

Bản án số: 104/2020/HS-ST

Ngày 26-10-2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Nam Ninh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Bùi Thúy Mở

Bà Nguyễn Thị Lý

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên thành phố Hải Phòng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Bà Vũ Thị Trang Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 10 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện TN, thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 100/2020/TLST-HS ngày 07 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 99/2020/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

**Bùi Ánh T**, sinh năm 1987, tại Hải Phòng; Nơi cư trú: Thôn Tr, xã QT, huyện TN, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Trung T (đã chết) và bà Trần Thị T; chồng Trần Văn L; có 02 con lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/7/2020, có mặt.

**- Bị hại:** Chị Phạm Thị G; địa chỉ: Thôn Gi, xã QT, huyện TN, thành phố Hải Phòng, có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Bùi Ánh T là hàng xóm của bị hại chị Phạm Thị G, nên Tuyệt biết chỗ giấu chìa khóa của nhà chị G tại ống đũa ăn ở bếp, Tuyệt đã nảy sinh ý định

chiếm đoạt tài sản nhà chị G. Khoảng 9 giờ ngày 30/6/2020, Tuyết thấy nhà chị G không có người ở nhà, Tuyết đã mở cổng đi vào trong bếp lấy chìa khóa và mở cửa nhà chị Tuyết lấy số tiền 11.000.000 đồng loại mệnh giá 500.000 đồng, 01 quyền sở hộ khẩu, 04 giấy khai sinh, 02 giấy chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại ngăn kéo kệ tivi. Sau đó Tuyết đem các tài sản trên cất giấu tại nhà Tuyết. Cùng ngày chị G phát hiện mất tài sản nên đã đến cơ quan công an trình báo. Ngày 01/7/2020, cơ quan công an triệu tập Tuyết lên làm việc, tại đây Tuyết đã thừa nhận hành vi phạm tội và tự nguyện giao nộp toàn bộ tài sản chiếm đoạt của gia đình chị G.

Về vật chứng gồm: Số tiền 11.000.000 đồng loại mệnh giá 500.000 đồng, 01 quyền sở hộ khẩu, 04 giấy khai sinh, 02 giấy chuyển nhượng quyền sử dụng đất, qua xác minh xác định chủ sở hữu hợp pháp các tài sản trên là chị Phạm Thị G nên cơ quan công an đã trả lại cho chị G.

Đối với xe mô tô biển số 16UI-065.09 Tuyết sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản, qua xác minh chủ sở hữu là anh Trần Văn Long (chồng của Tuyết), anh Long không biết Tuyết dùng xe mô tô trên để đi trộm cắp tài sản nên cơ quan công an đã trả lại cho anh Long sử dụng.

Về bồi thường dân sự: Chị G đã nhận đủ tài sản bị chiếm đoạt không có yêu cầu gì thêm.

Bản Cáo trạng số 105/CT-VKS ngày 05 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên đã truy tố Bùi Ánh T về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Bùi Ánh T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa bị hại trình bày sự việc như nội dung bản cáo trạng, thừa nhận đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì khác và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TN vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Bùi Ánh T về tội "Trộm cắp tài sản" và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo ấn định thời gian thử thách tương ứng. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết; Về vật chứng: Không có. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TN, Viện kiểm sát nhân dân huyện TN và người tiến hành tố tụng thuộc các cơ quan này trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Những chứng cứ xác định bị cáo có tội: Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bởi lời khai của bị hại, lời khai của bị cáo tại phiên tòa cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa nên có đủ căn cứ xác định: Ngày 30/6/2020, bị cáo Tuyết đã có hành vi lợi dụng sơ hở của gia đình bị hại, lén lút chiếm đoạt số tiền 11.000.000 đồng loại mệnh giá 500.000 đồng, 01 quyền sở hộ khẩu, 04 giấy khai sinh, 02 giấy chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Với hành vi nêu trên, bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Tội danh và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

- Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó đã xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của công dân gây mất trật tự trị an chung nên cần phải được xử lý nghiêm.

[3]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt.

- Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 173 quy định người phạm tội có thể bị phạt tiền nhưng xét bị cáo không có công việc ổn định, không có tài sản riêng vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Hội đồng xét xử nhận định: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội, bị hại xin giảm hình phạt cho bị cáo. Hơn nữa, bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có khả năng tự cải tạo và nếu không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì không gây ảnh hưởng xấu đến xã hội. Vì vậy, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, căn cứ vào nhân thân người

phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy không cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại Tr giam mà áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự, cho bị cáo Bùi Ánh T được hưởng án treo ấn định thời gian thử thách phù hợp, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi thường trú giám sát và giáo dục là đủ để răn đe, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[4]. Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại đã xác nhận đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu khác về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về xử lý vật chứng: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Bùi Ánh T 12 (Mười hai) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (Hai mươi tư) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã QT, huyện TN, thành phố Hải phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Thời hạn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo không quá thời hạn kể từ khi tuyên án cho đến thời điểm bị cáo đi chấp hành án phạt.

- Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Bùi Ánh T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo bản án: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật

Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện TN;
- VKSND TP Hải Phòng;
- CQĐT Công an huyện TN;
- CQTHS hình sự;
- Trạm giam CA TP Hải Phòng;
- Chi cục THADS huyện TN;
- Sở tư pháp thành phố Hải Phòng;
- UBND cấp xã bị cáo cư trú;
- Bị cáo, Bị hại;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Nam Ninh**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN  
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Công Hạ - HoàngĐắc Hân**

**Lê Anh S**